Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn 23 (2007) 223-230

Vai trò của Trung tâm Thông tin - Thư viện trong việc đáp ứng phương thức đào tạo tín chỉ của Đại học Quốc gia Hà Nội

Bùi Thị Thu Hương*

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 10 tháng 12 năm 2007

Tóm tắt. Trung tâm Thông tin - Thư viện có vai trò quan trọng trong việc đào tạo theo tín chỉ ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong quá trình dạy và học, vai trò của Thư viện ngày càng tăng lên với hai hướng giáo dục: giáo dục cá nhân và tự học của sinh viên cùng với việc cung cấp thông tin đầy đủ và gần nhất tới sinh viên. Mặc khác, các giáo viên cũng là những người sử dụng thư viện. Các nhu cầu xuất phát từ việc nâng cao trình độ và chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng có thể được đáp ứng nhờ sử dụng tài liệu và thông tin của Thư viện, điều này đặc biệt quan trọng trong việc biên soạn chương trình giảng dạy theo học chế tín chỉ hiện nay.

Vì vậy, để đáp ứng ngày càng tốt hơn trong việc phục vụ giảng dạy, học tập của giáo viên và sinh viên theo phương thức đào tạo tín chỉ, Đại học Quốc gia Hà Nội cần đổi mới tổ chức và quản lý công tác thông tin - thư viện theo hướng tăng cường hợp tác, chia sẻ các nguồn lực thông tin; đa dạng hoá các phương thức phục vụ, tăng thời lượng phục vụ (bao gồm cả thư viện ảo)...

1. Mở đầu

Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010 (1) đề ra cho giáo dục đại học nhiệm vụ: tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng đào tạo theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nâng cao năng lực cạnh tranh và hợp tác bình đẳng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường đào tạo năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, năng lực tự tạo việc làm cho mình và cho những người khác, phục vụ thiết thực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để cụ thể hoá chiến lược cho đào tạo ở bậc đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội đang thực hiện quá trình chuyển đổi sang đào tạo theo tín chỉ theo một lộ trình khoa học [1].

2. Dạy và học theo học chế tín chỉ và vai trò của Trung tâm Học liệu

"Tín chỉ là một đại lượng đo toàn bộ thời gian (khối lượng kiến thức được tích luỹ trong thời gian) bắt buộc đối với một người học bình thường để học một môn học cụ thể, bao gồm: 1) Thời gian lên lớp; 2) thời gian hoạt động khác (hoạt động

* ĐT: 84-4-7547506
E-mail: huongbt@vnu.edu.vn

nhóm, làm việc trong phòng thí nghiệm, thực tế thực tập... được thời khoá biểu quy định); 3) Thời gian tự học, tự nghiên cứu để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao" [1].

Theo Quy chế đào tạo theo phương thức tín chỉ của ĐHQGHN thì dạy học theo phương thức đào tạo tín chỉ là dạy cho người học cách tìm kiếm, xử lí và tự tích luỹ kiến thức dưới sự chỉ đạo và kiểm soát của thầy tức là tăng cường tự học, tự nghiên cứu; vì vậy, giờ tín chỉ được nhận diện thông qua thời gian lao động/học tập của sinh viên và nó được thể hiện thông qua 3 hình thức dạy học chủ yếu đó là giờ lên lớp lí thuyết; giờ lên lớp thảo luận, thực hành và giờ tự học để người học tự học, tự nghiên cứu theo yêu cầu của học chế tín chỉ. Một giờ tín chỉ tính bằng 3 giờ lao động của người học tự học, tự nghiên cứu kết hợp với các hình thức học tập khác. Tất cả giờ lao động này đều phải được kiểm tra, đánh giá để xác nhận thành quả học tập và đây là trách nhiệm của giảng viên khi dạy học theo tín chỉ và người học được công khai kết quả đánh giá trong quá trình tích lũy kiến thức, kỹ năng để được xác nhận mức độ hoàn thành yêu cầu của học chế tín chỉ. Tất cả điều nêu trên được cụ thể hóa phương thức triển khai với các nhiệm vụ được quy định cho sinh viên; chỉ rõ học liệu cần sử dụng; tiêu chuẩn đánh giá... và văn bản đó được gọi là đề cương chi tiết học phần/môn học. Để hình thức học tập này đạt kết quả tốt đòi hỏi Đại học Quốc gia Hà Nội phát triển hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập và đặc biệt là thư viện; cần có hệ thống Trung tâm Thông tin - Thư viện với đầy đủ tài liệu, sách tham khảo, giáo trình,... và tạo điều kiện cho sinh viên truy cập thông tin một cách dễ dàng, thuận tiện.

Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN là Trung tâm thông tin văn hóa, khoa học kỹ thuật của ĐHQGHN. Như vậy, ngoài chức năng đảm bảo và phục vụ thông tin, tư liệu, sách báo cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường như các cơ quan thông tin - thư viện khác, thư viện còn là một cơ quan văn hóa giáo dục cho sinh viên. Bởi vì, đây là môi trường tốt nhất cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu trong quá trình học đại học. Việc học tập, nghiên cứu tại thư viện giúp sinh viên có thói quen làm việc với sách báo, thông tin để biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Với phương pháp giáo dục đổi mới hiện nay và yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ, giáo viên chỉ giữ vai trò là người hướng dẫn, người trọng tài đánh giá hoạt động tiếp nhận tri thức một cách sáng tạo của học sinh. Đứng trước một vấn đề nào đó, học sinh phải tự học, tự mình đặt ra những câu hỏi cốt lõi, tìm kiếm thông tin liên quan để khẳng định hoặc phản bác những kiến thức cũ và đề xuất những kiến thức mới. Thông qua việc học, học sinh phản hồi những kiến thức đã thu nhận được. Những hiểu biết mới sẽ đề xuất những vấn đề mới để học sinh lại tiếp tục tìm hiểu.

Trong quá trình dạy và học đó, vai trò của thư viện ngày càng tăng lên với hai hướng giáo dục: giáo dục cá nhân và tự học của sinh viên cùng với sự cung cấp thông tin đầy đủ và gần nhất tới sinh viên. Thư viện là nơi mà học sinh có những cơ hội để khám phá, thực hành và phát triển những kiến thức đã thu nhận được, nơi học sinh có thể tự mình nêu ra những câu hỏi, vấn đề, tìm tòi và hình thành những câu trả lời cho chúng. Việc sử dụng thư viện sẽ tạo lập cho học sinh những phẩm chất học tập độc lập, có khả năng lý giải các thông tin và biến chúng thành kiến thức tự có của mình. Các kỹ năng tin học, học tập, các phẩm chất nhân cách của học sinh

được hình thành trong quá trình sử dụng thư viện. Bên cạnh đó, đây cũng là nơi giáo viên và cán bộ thư viện cùng làm việc với nhau nhằm đánh giá, hướng dẫn và phát triển những gì học sinh thu nhận được thông qua chương trình học, điều đó cũng góp phần tạo nên việc học của học sinh có hiệu quả nhất. Đồng thời, họ cũng cùng nhau đặt ra các vấn đề mới để học sinh tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu.

Mặt khác, các giáo viên cũng là những người sử dụng thư viện để chuẩn bị các hướng dẫn về "nguồn học liệu"; bởi vì: nếu không có chỗ cho thầy "khám phá" trước thì lấy gì mà "chỉ dẫn" cho sinh viên địa chỉ các nguồn thông tin cho họ tự học, tự tích luỹ. Các nhu cầu xuất phát từ việc nâng cao trình độ và chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng có thể được đáp ứng nhờ sử dụng tài liệu và thông tin của thư viện, điều này đặc biệt quan trọng trong việc biên soạn chương trình giảng dạy theo học chế tín chỉ hiện nay.

3. Thực trạng Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN

3.1. Nguồn lực thông tin

Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN sở hữu một nguồn lực thông tin phong phú, đa dạng, bao gồm các tài liệu in ấn và các cơ sở dữ liệu số hóa.

3.1.1. Kho tài liệu/cơ sở dữ liệu do Trung tâm xây dựng [2]

- 128.000 tên sách/biểu ghi (750.000 bản)
- 2.145 tên tạp chí
- Giáo trình của 60 ngành đào tạo.
- 2000 luận án tiến sỹ, luận văn thạc sỹ.
- 2000 thác bản văn bia
- 600 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp ĐHQGHN, cấp Nhà nước
- CSDL công trình nghiên cứu khoa học kỷ niệm 100 năm ĐHQGHN, bao gồm 16.000 biểu ghi các công trình khoa học của cán bộ ĐHQGHN.
- CSDL môn học là danh mục tài liệu phục vụ các môn học được thiết kế theo khung chương trình đào tạo cử nhân của ĐHQGHN.
- Bài giảng điện tử, sách điện tử, giáo trình điện tử.
- Tài liệu nghe nhìn: cassette, video,đĩa CD-ROM, vi phim, vi phiếu

3.1.2. CSDL trên CD-ROM (nguồn tin offline): được truy cập tại các phòng Multimedia/Internet của Trung tâm

3.1.3. CSDL trực tuyến (nguồn tin online): được truy cập theo các địa chỉ

- Ommifile http://10.5.0.2
- EBSCO http://search.epnet.com
  User name: peri; Password: vietnam
- Ebook của Nhà xuất bản Ebrary:
  http://site.ebrary.com/lib/vnuhanoi
  Và một số địa chỉ khác.

3.2. Các sản phẩm và dịch vụ thông tin chính

Sản phẩm thông tin - thư viện là kết quả của hàng loạt các hoạt động thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin tư liệu của một cơ quan thông tin - thư viện. Sản phẩm thông tin - thư viện của Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN đa dạng và tương đối phong phú. Những sản phẩm này do các Phòng Nghiệp vụ của Trung tâm đảm nhiệm.

Bảng 1. Mức độ sử dụng các sản phẩm thông tin của cán bộ, giáo viên và sinh viên [3]

STT	Sản phẩm	Giáo viên, Cán bộ		Sinh viên	
		Người	%	Người	%
1	Giáo trình	4	4,3	156	78,2
2	Sách tham khảo	57	57,5	144	72,6
3	Báo, tạp chí	54	54,8	109	54,5
4	Tài liệu tra cứu	43	53,2	27	13,7
5	Thư mục	33	33,3	74	37,0
6	Cơ sở dữ liệu	9	9,8	123	61,9
7	Luận văn, luận án	5	5,0	30	15,0
8	Báo cáo đề tài khoa học	30	50,0	5	2,5
9	Bản tin điện tử	52	32,1	80	40,4
10	Vật mang tin khác (tài liệu nghe- nhìn)	7	6,8	54	27,4

Bảng 2. Mức độ sử dụng các dịch vụ thông tin – thư viện của cán bộ, giáo viên và sinh viên [3]

STT	Dịch vụ	Giáo viên, Cán bộ		Sinh viên	
		Người	%	Người	%
1	Đọc tại chỗ	45	45,0	168	84,2
2	Mượn về nhà	56	56,0	133	66,5
3	Cung cấp bản sao tài liệu gốc	38	38,0	39	19,4
4	Phục vụ đa phương tiện	61	61,0	67	33,7
5	Cung cấp thông tin theo yêu cầu đặt trước	32	32,0	31	15,4

3.3. Công nghệ thông tin trong công tác thông tin - thư viện

- Phần mềm quản trị thư viện đáp ứng chuẩn quốc tế.
- Đã đáp ứng một phần việc truy cập và sử dụng tài liệu điện tử, tài liệu số hóa.

3.4. Cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ

Bộ máy tổ chức của Trung tâm bao gồm Ban Giám đốc, các phòng chuyên môn, chức năng, các phòng phục vụ bạn đọc.

Hiện tại cán bộ tại Trung tâm có trình độ đại học thư viện (cả chính qui và tại chức) là 22,3%, số lượng kỹ thuật viên hầu như chưa có, số cán bộ tốt nghiệp các ngành khác làm việc tại Trung tâm hầu như đã được học các lớp nghiệp vụ thư viện.

3.5. Qua phần thực trạng Trung tâm Thông tin - Thư viện, phân tích những thuận lợi và khó khăn hiện nay

3.5.1. Thuận lợi

- Trung tâm đã có được một cơ sở vật chất tương đối hiện đại.
- Nguồn lực thông tin, sản phẩm và dịch vụ thông tin bổ sung và gia tăng đáng kể
- Đội ngũ cán bộ tăng nhanh về số lượng và chất lượng.
- Công tác đào tạo, hướng dẫn người dùng tin tại Trung tâm được chú trọng.
- Tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ

thư viện tương đối tốt, qua điều tra mới đây: 70% số người được hỏi đánh giá tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ thư viện là tốt và 30% đánh giá là chấp nhận được [2].

3.5.2. Khó khăn

- Về mô hình Trung tâm Thông tin - Thư viện hiện nay chưa bao quát được các thư viện tư liệu trong toàn ĐHQGHN do vậy chưa kiểm soát được nguồn tin phong phú nằm phân tán ở các đơn vị này. Vì lý do đó, Trung tâm chưa có sự phối hợp chia sẻ thông tin - tư liệu với các Trung tâm Tư liệu các Khoa nhằm giảm bớt sự quá tải của Trung tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng tin đến sử dụng nguồn tài liệu...

- Đội ngũ cán bộ Trung tâm tuy đông về số lượng, nhưng chất lượng chưa cao, thiếu cán bộ có trình độ chuyên sâu và giỏi về ngoại ngữ. Số cán bộ trong biên chế nhiệt tình, tâm huyết với công việc, có kinh nghiệm tốt trong hoạt động thư viện truyền thống, nhưng đội ngũ này do đã lớn tuổi nên việc tiếp thu công nghệ mới, nhất là công nghệ thông tin còn chậm.

- Về kinh phí: mặc dù Trung tâm tự chủ trong việc chi tiêu kinh phí, song kinh phí chi thường xuyên hàng năm rất hạn hẹp, bên cạnh đó còn phải đầu tư một khoản kinh phí lớn cho xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị. Vì vậy số tiền dành cho bổ sung các loại tài liệu (đặc biệt tài liệu nghe nhìn, báo, tạp chí ngoại) còn rất ít chưa đáp ứng được nhu cầu của người dùng tin trong ĐHQGHN.

- Người dùng tin của Trung tâm rất đông đảo, đa dạng, nhưng trình độ của họ không đồng đều, số người dùng tin là học sinh và sinh viên khá đông. Hàng năm ĐHQGHN tiếp nhận hơn 10.000 học sinh chính quy và học sinh hệ tại chức. Số lượng người dùng tin này đến từ nhiều vùng khác nhau, với những đặc điểm tâm lý khác nhau, trình độ văn hóa khác nhau. Phần lớn chưa được tiếp xúc với công nghệ hiện đại, còn ngại sử dụng máy tính. Do vậy, nếu họ không được kịp thời bồi dưỡng về kiến thức thông tin - thư viện, về cách sử dụng máy tính để tra tìm thông tin sẽ gây nên khó khăn cho Trung tâm trong quá trình phục vụ.

- Cơ sở vật chất: các Phòng Phục vụ Bạn đọc tuy đã được xây dựng mới, song diện tích của các phòng quá hẹp, chưa đáp ứng đượchết nhu cầu của người dùng tin, đặc biệt là nhu cầu đọc tại chỗ.

- Cơ sở dữ liệu chưa được hiệu đính thường xuyên nên tính chính xác chưa cao; sản phẩm thông tin - thư viện chủ yếu là thông tin về tài liệu gốc, chưa có nhiều sản phẩm thông tin có giá trị tăng cao. Các sản phẩm thông tin tóm tắt, chuyên đề, tổng thuật... có giá trị hữu ích với người làm công tác quản lý và làm công tác nghiên cứu khoa hoạc, nhưng trên thực tế, những sản phẩm này chưa được triển khai và thực hiện..

- Các danh mục, thư mục giới thiệu sách mới thực hiện biên soạn thường xuyên theo định kỳ song nhiều khi phát hành còn chậm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ, gây khó khăn cho người dùng tin.

4. Kết luận

Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN đã đáp ứng cho việc đào tạo theo học phần và niên chế, để đảm bảo phát triển nguồn tư liệu, học liệu cho phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, cần những biện pháp đổi mới, phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong hoạt động thông tin - thư viện.

4.1. Đầu năm học, Trung tâm Thông tin - Thư viện cần có kế hoạch làm việc cụ thể với

các cơ sở đào tạo của ĐHQGHN, để có được đầy đủ các thông tin cập nhật về giáo trình, sách tham khảo...; Qua đó, xây dựng được kế hoạch bổ sung nguồn tài liệu cho cả năm học sát thực và hiệu quả hơn.

Ngoài ra, có thể đề xuất hình thành một bộ phận phân tích đề cương các môn học theo tín chỉ của các cơ sở đào tạo trong ĐHQGHN để có hướng đầu tư đúng và hiệu quả. Xác định đây là những tiện ích không thể thiếu để phục vụ giảng dạy và học tập theo hệ thống tín chỉ; đồng thời cần bổ sung kênh cung cấp tư liệu cập nhật thông qua mạng.

4.2. Tăng cường chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các trường đại học và cao đẳng trong và ngoài nước:

Khi thực hiện phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, để đạt yêu cầu mỗi môn học, sinh viên cần tham khảo lượng tài liệu khá lớn. Với rất nhiều chuyên ngành đào tạo trong một trường, mỗi chuyên ngành lại triển khai nhiều môn học khác nhau, số lượng tài liệu tối thiểu cần đảm bảo phục vụ học tập sẽ rất lớn, khó có thể tập trung trong một thư viện, do điều kiện kinh phí có hạn mà thông tin khoa học đang trong quá trình gia tăng mạnh mẽ. Trong khi đó, có rất nhiều môn học sẽ cũng được giảng dạy trong nhiều trường đại học khác nhau, trong những thời điểm khác nhau, nhất là các trường có đào tạo những chuyên ngành gần gũi với nhau. Do đó, sẽ tiết kiệm kinh phí chung, đồng thời sử dụng tối đa các nguồn lực thông tin của các trường đại học nếu có biện pháp hữu hiệu trong việc chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các trường. Đặc biệt, việc chia sẻ nguồn lực thông tin với các cơ sở đào tạo có liên quan ngoài nước sẽ tạo cơ hội giao lưu và cập nhật kiến thức mới cho giáo viên và sinh viên nhanh nhất.

Việc chia sẻ nguồn lực thông tin có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau như: thiết lập hệ thống mục lục liên hợp trực tuyến, thực hiện việc cho mượn liên thư viện, trao đổi thông tin, chia sẻ các các cơ sở dữ liệu toàn văn,... Quá trình chia sẻ nguồn lực thông tin sẽ đạt hiệu quả cao khi nguồn lực thông tin của các trung tâm thông tin đã được điện tử hoá, được quản lý và khai thác bằng những phần mềm thích hợp và đạt chất lượng cao.

Bước đầu tiên tiến tới chia sẻ nguồn lực thông tin một cách thuận lợi giữa Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN với Thư viện các trường đại học là thống nhất áp dụng các chuẩn nghiệp vụ thư viện. Liên hiệp thư viện các trường đại học sẽ là trung tâm điều phối và tư vấn về vấn đề này (Trong đó Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN với thư cách là Chủ tịch Liên hiệp Thư viện các trường đại học khu vực phía bắc).

4.3. Nắm vững đặc điểm nhu cầu của người dùng tin, phục vụ có phân biệt theo từng nhóm [4].

Ngoài việc phục vụ thông tin theo hai nhóm lớn cơ bản là giảng viên và sinh viên, Trung tâm Thông tin - Thư viện nên có sự nghiên cứu, tìm hiểu chương trình học tập của từng chuyên ngành nhỏ, từng nhóm người dùng tin nhỏ để thiết kế các sản phẩm và dịch vụ thông tin phù hợp với họ, lôi cuốn và hấp dẫn họ trước hết vì giá trị của thông tin và sự tiện lợi trong quá trình sử dụng dịch vụ đó. Nhu cầu tin của họ cũng theo đó là phát triển cao hơn, phong phú hơn. Đó là điều kiện quan trọng hình thành và phát triển tính cực trong học tập và nghiên cứu của sinh viên.

Các hình thức sản phẩm và dịch vụ thông tin cũng cần phải được đa dạng hoá, đặc biệt

chú trọng các hình thức ứng dụng công nghệ hiện đại.

4.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu công nghệ hiện đại khác trong quá trình quản lý và khai thác thông tin

Để đảm bảo chia sẻ nguồn lực thông tin có hiệu quả cần chú ý áp dụng các chuẩn thống nhất mức độ quốc gia hoặc quốc tế trong quá trình xử lý thông tin. Đặc biệt khâu xử lý, phân tích và bao gói thông tin phải được thực hiện với độ chính xác và chất lượng cao, đảm bảo khả năng truy cập thông tin một cách đầy đủ. Lựa chọn phần mềm quản lý tài liệu, quản lý thư viện phù hợp... Từng bước xây dựng thư viện điện tử, đáp ứng tối đa nhu cầu thông tin của giảng viên và sinh viên.

4.5. Phát triển vốn tài liệu/học liệu, đặc biệt các tài liệu bắt buộc sinh viên đọc theo đề cương bài giảng của từng môn học do giảng viên cung cấp. Website của trường/khoa trực thuộc ĐHQGHN cần được liên kết (link) với Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN và cập nhật thông tin hằng ngày, hằng giờ. Cần thiết kế cấu trúc thư mục sao cho đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập theo học chế tín chỉ.

4.6. Mở rộng diện tích phòng phục vụ bạn đọc và tăng thời gian phục vụ nhằm đáp ứng tối đa, trong điều kiện có thể, nhu cầu, nguyện vọng tra cứu, sưu tầm và nghiên cứu tài liệu phục vụ công tác dạy và học theo tín chỉ; Cần có bộ phận "nghiên cứu và phát triển" phục vụ cho nhu cầu đào tạo theo tín chỉ ở các cơ sở đào tạo của ĐHQGHN và bộ phận này liên hệ chặt chẽ với Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN. Bộ phận này phải luôn nắm bắt được nhu cầu của giảng viên, sinh viên và các bộ phận liên quan khác để kịp thời đáp ứng các nhu cầu đó.

Để thực hiện được những biện pháp đổi mới trên, cần có nhiều yếu tố hỗ trợ: đội ngũ cán bộ thư viện nhiệt tình, có tri thức, năng động và sáng tạo; một tiềm lực tài chính đủ mạnh; đi cùng với những yếu tố trên đó là nhận thức của lãnh đạo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp khác nhau. Nhưng tất cả chúng ta đều tin tưởng và hy vọng với tâm huyết và nhiệt tình của đội ngũ cán bộ thư viện, sẽ tạo nên sức mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ của ĐHQGHN hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Đại học Quốc gia Hà Nội, *Công văn số 771/ĐT ngày 11/8/2006 về hướng dẫn chuyển đổi chương trình đào tạo hiện hành phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ.*

[2] Phạm Thị Yên, *Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện của Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN,* Luận văn Thạc sỹ khoa học thư viện, Hà Nội, 2005.

[3] *Báo cáo tổng kết năm học 2006 - 2007 của Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN.*

[4] Trần Thị Minh Nguyệt, Đổi mới hoạt động thông tin thư viện tại các trường đại học phục vụ đào tạo theo học chế tín chỉ, *Tạp chí Giáo dục,* số 166, 2007, tr.16.

The role of Information and Library Center in credit training method at VNU, Hanoi

Bui Thi Thu Huong

College of Economics, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Information and Library Center plays a very important role in the credit training method at VNU, Hanoi. This role has been increasing during the teaching and learning process into two directions: student's self study and information providing. Not only students but also teachers are library's users. The demanding of improving of knowledge and quality of the lesson can be satisfied by using the Information and Library Center. This is very important in the process of compiling the teaching program of credit training.

Thus, to better satisfy the teaching and learning requirement for both teachers and students in the credit training method, the VNU shall manage and organize Information and Library Center activities in the direction of diversifing the service mode, increasing the service time (including the virtual library)...